

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 27-02-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang P, sinh ngày 20/10/1991 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang L và bà Văn Thị Ngọc T; Có vợ: Trần Thị Hồng T1 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2018 đến ngày 14/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; *Có mặt.*

2. Nguyễn Trường S, sinh ngày 03/02/1984 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T2 và bà Đinh Thị V; Có vợ: Nguyễn Trần Ngọc A và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2005, bị TAND thị xã Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 10/11/2018, bị Công an huyện Cẩm Xuyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2018 đến ngày 28/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; *Có mặt.*

3. Nguyễn Phi V, sinh ngày 02/5/1990 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Khối phố L, phường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi T3 và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/12/2011 bị Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (nộp tiền phạt ngày 21/12/2011); Ngày 19/7/2016 bị Công an thành phố Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp tiền phạt ngày 22/7/2016). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2018 đến nay; *Có mặt.*

4. Trần Văn D, sinh ngày 01/9/1990 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Y, xã TL, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (Đã chết) và bà Dương Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/12/2011 bị Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp tiền phạt ngày 21/12/2011); Ngày 24/12/2012 bị Công an phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp tiền phạt ngày 24/6/2013); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2019 đến nay; *Có mặt.*

5. Lê Ngọc M, sinh ngày 08/8/1992 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị M; Có vợ: Lê Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/4/2015 bị Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (nộp tiền phạt ngày 17/4/2015); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2019 đến nay; *Có mặt.*

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt* (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Anh Trần Đức L; Sinh năm: 1998; Trú tại: Khối phố Đ, phường Y, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Anh Nguyễn Tam Th; Sinh năm: 1982; Trú tại: Tổ 8, phường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt.*

2. Anh Nguyễn Văn T4; Sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn L; Sinh năm: 1997; Trú tại: Xóm 6, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*.

2. Ông Trần Khánh Đ; Sinh năm: 1960; Trú tại: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh - *Vắng mặt*.

3. Anh Nguyễn Hữu V; Sinh năm: 1999; Trú tại: Xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh - *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, anh Nguyễn Tam Th, anh Nguyễn Văn T4, anh Hoàng Văn L, Nguyễn Trường S, Nguyễn Quang P, Nguyễn Phi V, Lê Ngọc M và Trần Văn D cùng ngồi uống bia tại tầng 10 quán Karaoke A thuộc xóm P, xã T, thành phố H. Sau đó, anh Hoàng Văn L mệt nên xuống xe ô tô nằm ngủ trước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Trường S, anh Nguyễn Tam Th và anh Nguyễn Văn T ra về. Lúc đi thang máy để xuống tầng 1 thì có anh Nguyễn Văn C đi cùng với anh Th, anh T và S và giữa anh Th với anh C xảy ra mâu thuẫn. Khi xuống đến sảnh tầng 1 thì anh Th và anh T dùng tay chân đấm đá làm anh C ngã ra sàn nhà. Nguyễn Trường S có quen biết với anh C từ trước nên đứng ra can ngăn. Sau đó, anh Th và anh T ra về. Nguyễn Trường S đi ra xe ô tô Ford Ranger màu xanh BKS: 38C-07471 nổ máy định ra về. Lúc này, anh Trần Đức L và một người tên S (chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đi xuống thấy anh Nguyễn Văn C liền hỏi ai đánh C thì anh C chỉ về chiếc xe ô tô của Nguyễn Trường S. Anh Trần Văn L, anh Nguyễn Văn C và người tên S đi đến chặn xe ô tô Ford Ranger của Nguyễn Trường S không cho về. Hai bên tranh cãi, nhóm của Nguyễn Văn C thách thức và chửi bới, xúc phạm anh Nguyễn Tam Th. Lúc này Nguyễn Quang P, Nguyễn Phi V, Lê Ngọc M và Trần Văn D đi xuống thấy vậy thì P liền mở cốp xe ô tô Mazda 3 màu nâu BKS: 38A 183.19 của mình lấy ra 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm xông tới chém 01 nhát vào cẳng tay trái của anh Nguyễn Văn C. Anh Nguyễn Văn C bỏ chạy sang bên kia đường thì Nguyễn Quang P đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Anh Trần Đức L thấy vậy hoảng sợ bỏ chạy sang bên kia đường thì Nguyễn Phi V, Trần Văn D và Lê Ngọc M đuổi theo để đánh anh L. Khi anh Trần Đức L chạy sang bên kia đường và cúi xuống định nhặt đá chống trả thì Nguyễn Phi V đuổi kịp và đạp L ngã ra đường. Nguyễn Quang P quay lại thấy vậy thì dùng dao bằng kim loại chém 02 nhát vào vùng lưng anh L nhưng chỉ chém trúng 01 nhát. Nguyễn Phi V dùng tay chân đấm đá vào người L. Nguyễn Trường S khi thấy P, V, D, M đuổi đánh anh C và anh L thì cầm theo 01 chiếc rìu bằng kim loại dài khoảng 40 cm là chiếc rìu cứu hộ trên xe ô tô chạy đến dùng chân đá vào người anh L 01 cái. Lê Ngọc M, Trần Văn D chạy đến để đánh

anh L nhưng do người đồng nên M và D không chen vào đánh anh L được. Anh Hoàng Văn L thấy vậy thì chạy theo để can ngăn. Sau đó, P, S, V, D, M và anh L bỏ ra về. Nguyễn Quang P trên đường về đã vút con dao gây án vào vết cổ ven đường ở khu vực bệnh viện thành phố Hà Tĩnh. Còn anh Nguyễn Văn C và anh Trần Đức L được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02 ngày 16/11/2018 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với Trần Đức Long là 08%, vết thương do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10 ngày 03/12/2018 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh thì Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với Nguyễn Văn Cường là 08%, vết thương do vật sắc gây nên.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Đức L số tiền 20.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTPHT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Quang P, Nguyễn Trường S, Nguyễn Phi V, Trần Văn D và Lê Ngọc M về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Trần Văn D từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Lê Ngọc M từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc rìu thu giữ của Nguyễn Trường S. Áp dụng khoản 1 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu lưu giữ 01 chiếc USB.

Sau khi Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị hại không bổ sung ý kiến gì thêm. Tại phần tranh luận, các bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của

đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã biết hành vi của mình là sai trái và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 05/11/2018, tại khu vực trước quán karaoke A thuộc xóm P, xã T, thành phố H, Nguyễn Quang P, Nguyễn Trường S, Nguyễn Phi V, Trần Văn D và Lê Ngọc M đã cùng nhau đuổi đánh anh Nguyễn Văn C và anh Trần Đức L. Trong đó, Nguyễn Quang P có sử dụng hung khí nguy hiểm là một con dao bằng kim loại dài khoảng 40 cm chém 01 nhát trúng vào tay trái của anh Nguyễn Văn C và chém 01 nhát trúng vào vùng lưng của anh Trần Đức L. Hậu quả gây thương tích cho anh Nguyễn Văn C với tỷ lệ tổn thương cơ thể 8% và gây thương tích cho anh Trần Đức L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 8%. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Nguyễn Quang P là người trực tiếp sử dụng dao gây thương tích cho 2 bị hại nên giữ vai trò chính, Nguyễn Trường S cầm rìu đuổi theo và dùng chân đá vào người anh L, Nguyễn Phi V đuổi theo dùng tay chân đâm đá và đập anh L ngã nên giữ vai trò thứ 2, Trần Văn D và Lê Ngọc M đuổi theo để đánh anh L nhưng chưa đánh được nên là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu. Về nhân thân: Nguyễn Quang P có nhân thân tốt; Nguyễn Trường S, Nguyễn Phi V, Trần Văn D, Lê Ngọc M có nhân thân xấu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại; Bị cáo Nguyễn Quang P, Nguyễn Phi V, Trần Văn D, Lê Ngọc M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Đức L đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Nguyễn Trường S có bố là người có công được hưởng chính sách

nếu thương binh. Vì vậy, Nguyễn Quang P, Nguyễn Phi V, Trần Văn D, Lê Ngọc M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Trường S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo P có nhân thân tốt, các bị cáo khác từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến lần phạm tội này đã quá 6 tháng, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại nhưng bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo P được hưởng án treo, các bị cáo S, V, D, M có vai trò thấp hơn trong vụ án được cải tạo không giam giữ tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo S đã bị tạm giam từ ngày 11/12/2018 đến ngày 28/01/2019 (49 ngày) thì thời gian tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 1 ngày tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo S, V, D, M nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4] Về dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại: anh Nguyễn Văn C số tiền 50.000.000 đồng, anh Trần Đức L số tiền 20.000.000 đồng, nay các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[5] Về vật chứng: 01 chiếc rìu dài 40cm; cán được làm bằng nhựa cứng, hình tròn có đường kính 05cm màu đen; lưỡi rìu được làm bằng sắt có vỏ dù màu đen là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc USB chứa các file dữ liệu thu được từ việc trích xuất đầu ghi camera của quán Karaoke A và Cửa hàng phụ tùng máy công trình Đ có giá trị chứng minh tội phạm nên tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Đối với anh Nguyễn Tam Th và anh Nguyễn Văn T là người phát sinh mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn C và có dùng tay chân đâm đá nhưng không gây ra thương tích cho anh C, sau đó anh Th và anh T ra về trước, không tham gia vào hành vi gây thương tích của các bị cáo sau đó nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Tam Th và anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Quang P, Nguyễn Trường S, Nguyễn Phi V, Trần Văn D và Lê Ngọc M** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Nguyễn Quang P cho UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường S 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ 147 ngày, còn phải thi hành 13 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phi V 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ**; Bị cáo **Trần Văn D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ**; Bị cáo **Lê Ngọc M 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ**.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án

Giao Nguyễn Trường S cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Giao Nguyễn Phi V cho UBND phường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giao Trần Văn D cho UBND xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Giao Lê Ngọc M cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc rìu dài 40cm, cán được làm bằng nhựa cứng, hình tròn có đường kính 05cm màu đen, lưỡi rìu được làm bằng sắt có vỏ dù màu đen. Tịch thu 01 chiếc USB chứa các file dữ liệu trích xuất từ đầu ghi camera của quán Karaoke A và Cửa hàng phụ tùng máy công trình Đ lưu giữ hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Quang P, Nguyễn Trường S, Nguyễn Phi V, Trần Văn D và Lê Ngọc M mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT; bị cáo; bị hại; NLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền